

DANH SÁCH XẾP HẠNG

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Lớp	Điểm	Thời gian	Thứ hạng
1	tca1-0262542	Đặng Trúc Linh	1A3	29	587	48
2	tca1-2548	Vũ Hoài An	1A3	28	873	98
3	tca1-0262322	Hồ Sỹ Hùng	1A1	27	433	110
4	tca1-0262324	Trương Tuấn Hưng	1A1	27	701	133
5	tca1-0262366	Vũ Đức Hiếu	1A2	26	868	195
6	tca1-0262404	Nguyễn Yến Dương	1A4	24	861	282
7	tca1-2394	Nguyễn Tú Quỳnh	1A2	23	1168	335
8	tca1-0262332	Phan Minh Nhật	1A1	22	1088	360
9	tca1-2470	Hoàng Bảo Nam	1A6	22	1182	364
10	tca1-0262352	Trần Thùy Dương	1A2	18	782	465
11	tca1-2443	Nguyễn Từ Minh Nhật	1A5	17	639	483
12	tca1-0262417	Phạm Thảo Chi	1A5	5	555	702